**Cập nhật lịch chuyến bay**

|  |  |
| --- | --- |
| **Use-case ID**  **(Mã use case)** | UC\_08 |
| **Use-case name** | Cập nhật lịch chuyến bay |
| **Brief description**  **(Mô tả)** | Use-case cho phép quản lý cập nhật lịch chuyến bay |
| **Actors**  **(Actors)** | Quản lý |
| **Trigger**  **(Kích hoạt)** | Quản lý nhấn vào nút thay đổi chuyến bay |
| **Basic Flow**  **(Luồng cơ bản)** | 1. Quản lý chọn chức năng thay đổi chuyến bay ở giao diện Quản lý chuyến bay. 2. Hệ thống hiển thị chi tiết về lịch trình, mã chuyến bay, giá vé, ngày giờ xuất phát và hạ cánh của các chuyến bay hiện tại. 3. Quản lý thay đổi theo yêu cầu cập nhật lịch chuyến bay và nhấn nút “Save” 4. Hệ thống truy xuất CSDL, kết xuất dữ liệu tương ứng với các yêu cầu cập nhật và thay đổi theo yêu cầu. 5. Hệ thống hiển thị lên giao diện chi tiết chuyến bay sau khi thay đổi của quản lý. 6. Hệ thống lưu trữ và cập nhật thông tin mới. |
| **Alternative Flows**  **(Các luồng thay thế)** | 3a Use-case dừng lại vì quản lý không nhấn nút “Save” |
| **Pre-conditions**  **(Điều kiện đầu vào)** | * Quản lý phải đăng nhập vào hệ thống * Quản lý phải chọn chức năng “Cập nhật chuyến bay” ở trang giao diện Quản lý chuyến bay |
| **Post-conditions**  **(Điều kiện đầu ra)** | * Dữ liệu mới được thêm vào CSDL. * Dữ liệu phải được cập nhật tại giao diện Quản lý chuyến bay. |
| **Special Requirements** | None. |
| **Extension Points** | None. |

**Thay đổi qui định**

|  |  |
| --- | --- |
| **Use-case ID**  **(Mã use case)** | UC\_09 |
| **Use-case name** | Thay đổi qui định |
| **Brief description**  **(Mô tả)** | Use case này mô tả việc thay đổi qui định hoặc chính sách trong quản lý chuyến bay. |
| **Actors**  **(Actors)** | Quản lý |
| **Trigger**  **(Kích hoạt)** | Người quản lý nhấn vào nút thay đổi qui định |
| **Basic Flow**  **(Luồng cơ bản)** | 1. Chọn chức năng thay đổi qui định ở giao diện Quản lý chuyến bay. 2. Hệ thống hiển thị số lượng sân bay, thời gian bay tối thiểu, số sân bay trung gian tối đa, số lượng các hạng vé, … 3. Quản lý thay đổi qui định theo yêu cầu và nhấn nút “Save” 4. Hệ thống truy xuất CSDL, kết xuất dữ liệu tương ứng và thực hiện thay đổi theo yêu cầu của quản lý. 5. Hệ thống hiển thị lên giao diện chi tiết sau khi thay đổi qui định. 6. Lưu lại các thay đổi. |
| **Alternative Flows**  **(Các luồng thay thế)** | 3a Use-case dừng lại vì không nhấn nút “Save” |
| **Pre-conditions**  **(Điều kiện đầu vào)** | * Quản lý phải đăng nhập vào hệ thống * Quản lý phải chọn chức năng “Thay đổi qui định” ở trang giao diện Quản lý chuyến bay |
| **Post-conditions**  **(Điều kiện đầu ra)** | * Qui định hoặc chính sách đã được thay đổi và lưu lại thành công trong hệ thống. |
| **Special Requirements** | None. |
| **Extension Points** | None. |